TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN PHƯỚC** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **76**/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 18/8/2017
V/v Tranh chấp xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN PHƯỚC, TỈNH QUẢNG NAM

-Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên Toà: Ông Lê Trung Thành.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Sơn Cước;
Bà Võ Thị Trà Giang;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Đặng Tuấn Vũ -Kiểm sát viên.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam.

Ngày 18 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 63/2017/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2017 về việc tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:18/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/7/2017 giữa:

-*Nguyên đơn:* Chị Kiêm Thị T, sinh năm 1990, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

-*Bị đơn:* Anh Lê Trường V, sinh năm 1985, có mặt.

Cùng cư trú tại thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Kiêm Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh V tự nguyện tìm hiểu và xác lập quan hệ hôn nhân có đăng ký kết hôn vào năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Trong thời gian chung sống vợ chồng chị không có hạnh phúc, phát sinh mâu thuẫn do anh V cờ bạc, không lo làm ăn, đánh đập chị. Chị và anh V đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay. Chị cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin ly hôn với anh V.

Về nuôi con chung: Chị và anh V không có con chung.

Về chia tài sản khi ly hôn: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai và các lời khai tiếp theo bị đơn anh Lê Trường V trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị T về xác lập quan hệ hôn nhân, còn nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do chị T bỏ nhà đi và có quan hệ tình cảm với người khác. Anh yêu cầu chị T phải về xin lỗi cha, mẹ anh thì anh mới đồng ý việc xin ly hôn của chị T.

Về nuôi con chung: Anh và chị T không có con chung.

Về chia tài sản khi ly hôn: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các trình tự thủ tục tố tụng, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các đương sự khi tham gia tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T. Về con chung, tài sản chung: Không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là đúng quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Kiêm Thị T và anh Lê Trường V xác lập quan hệ hôn nhân có đăng ký kết hôn vào năm 2011 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam nên hôn nhân của chị T, anh V là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân dẫn đến việc chị T xin ly hôn là do vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, chị T bỏ đi không sống chung với anh V hơn 03 năm nay. Xét thấy mâu thuẫn của chị T và anh V trầm trọng, không thể kéo dài đời sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T là đúng quy đinh tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về nuôi con chung: Anh V và chị T không có con chung.

[4]. Về chia tài sản khi ly hôn: Anh V và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Kiêm Thị T ly hôn với anh Lê Trường V.

Về án phí: Chị Kiêm Thị T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình nhưng được trừ vào số tiền

tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0018426 ngày 19 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Phước. Chị T đã nộp đủ tiền án phí.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/8/2017), nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tiên Phước;
- Chi cục THADS h.Tiên Phước
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Lê Trung Thành

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - chủ toạ phiên toà**

Nguyễn Sơn Cước **Võ Thị Trà Giang** **Lê Trung Thành**